

Bản án số: 236/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 14-11-2018.

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Bà Đặng Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 598/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1996; (có mặt).

Cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1988; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm G trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đ quen biết, tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2016. Đến năm 2017, vợ chồng đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống chung được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung khoảng 01 năm nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Tòa án cho vợ chồng thời gian hàn gắn tình cảm nH vợ chồng vẫn không hàn gắn được với nhau. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Trần Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Trần Tuấn H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2017 đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất theo lời trình bày của bà G về thời gian cưới nhau và thời gian đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chỉ cãi nhau về những chuyện nhỏ nhặt trong sinh hoạt hằng ngày. Sau đó, bà G tự về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Từ ngày bà G về nhà mẹ ruột sinh sống, ông có qua bên nhà vợ năn nỉ, rước vợ về nhưng vợ không đồng ý. Ông vẫn còn thương vợ và con nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ. Ông xin Tòa án cho ông thời gian 15 ngày về hàn gắn tình cảm với vợ ông.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Trần Tuấn H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2017 đang được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp vợ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, ông yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Thời gian qua, bà và ông Đ vẫn không hàn gắn được tình cảm hạnh phúc vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà G khởi kiện ông Đ, ông Đ có nơi cư trú ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đ đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Bà G và ông Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 03

tháng 8 năm 2017 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông Đ cho rằng vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, ông vẫn còn thương vợ con và ông không đồng ý ly hôn với bà G. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho ông thời gian để hàn gắn tình cảm với vợ nhưng ông vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G là phù hợp.

[2.2]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Trần Tuấn H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2017 đang được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà G và ông Đ đều yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay, cháu H đang được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển tốt. Bên cạnh đó, hiện tại cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi nên có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà G là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. *Về cấp dưỡng cho con*: Bà G không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không đề cập giải quyết.

[2.4]. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[2.5]. *Về nợ chung*: Ông Đ, Bà G xác định không có nên không đề cập đến.

Ghi nhận việc ông Đ và Bà G xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông Đ và Bà G vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Cẩm G đối với ông Trần Văn Đ.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Cẩm G được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Tuấn H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2017. Hiện nay, cháu H đang được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đề cập giải quyết.

Bà G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000046 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Về quyền kháng cáo:

Bà G có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

